

Bản án số: 83 /2020/HS-ST

Ngày: 11/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.
2. Ông Nguyễn Văn Duẩn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/HS-ST ngày 06/04/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 21/05/2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn V (tên gọi khác: không); sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Hạ Vụ 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Nghĩa (đã chết) và bà Nguyễn Thị Vinh; có vợ Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1998, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù, về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang chấp hành bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Ngô Văn S (tên gọi khác: không); sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con Ngô Văn Diễm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chiến; có vợ Hà Thị Hằng, sinh năm 1987, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 165/ 2017/HS-PT ngày 24/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác: không); sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt Cường và bà Nguyễn Thị Lượng; có vợ Lương Thị Vui, sinh năm 1985, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thành và bà Hoàng Thị Lý; có vợ Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1990, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: không); sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn An và bà Phạm Thị Hoàn (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Văn, sinh năm 1984, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Lê Công T (tên gọi khác: không); sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Ngọ và bà Lê Thị Yên; có vợ Phạm Thị Tám, sinh năm 1974, vợ

chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không); sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn An và bà Phạm Thị Hoàn (đã chết); có vợ Hoàng Thị Diệp, sinh năm 1989, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

8. Nguyễn Trọng Đ (tên gọi khác: không); sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đỉnh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Dung; có vợ Trần Hồng Luyến, sinh năm 1989, vợ chồng có 03 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* *Người chứng kiến*: Anh Đỗ Văn O, sinh năm: 1975; Trú tại: xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 23/12/2019, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm An Miên, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang một số đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây”, được thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Văn Ch tại xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên. Các đối tượng đánh bạc bị bắt quả tang gồm: Nguyễn Văn Ch (chủ nhà), Nguyễn Văn D, Dương Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng Đ.

Vật chứng tạm giữ gồm: Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 7.750.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam), 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân và 01 chiếu nhựa màu xanh có hoa văn được các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra còn tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H 01 điện thoại SamSung Galaxy J2, cùng số tiền 2.100.000 đồng. Tạm giữ trên

người Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại OPPO màu vàng cùng số tiền 500.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Trọng Đ 01 điện thoại OPPO màu vàng cùng số tiền 800.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Văn D 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 cùng số tiền 3.000.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Văn T 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 cùng số tiền 4.200.000 đồng. Tạm giữ trên người Lê Công T 01 điện thoại Nokia C1; tạm giữ trên người Ngô Văn S 01 điện thoại OPPO.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 23/12/2019, Nguyễn Văn D, Dương Văn V, Nguyễn Văn H, Lê Công T, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng Đ đến nhà của Nguyễn Văn Ch tại xóm An Miên, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên ngồi chơi, uống nước sau đó thì rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây”, được thua bằng tiền.

Hình thức đánh cụ thể như sau: Các quân bài được sử dụng để đánh bạc là từ A đến 9 (tổng cộng có 36 quân bài). Khi bắt đầu ván chơi mỗi người chơi được quyền đặt cược một số tiền nhất định (thấp nhất là 50.000 đồng, mức tối đa là không hạn chế), sau đó sẽ có một người chia bài được gọi là người cầm chương. Người cầm chương chia cho người mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi nhận bài, người chơi sẽ lên bài rồi cộng số điểm có trên ba quân bài của mình để lấy tổng điểm chung (nhưng chỉ lấy phần dư từ 1 đến 10). Ví dụ 3 cây: 2, 3, 8 sẽ có điểm là 3 (tổng là 13); 3 cây 4, 7, 9 sẽ có điểm là 10. Nguyên tắc tính điểm được thực hiện như sau: Quân A tính 1 điểm, các quân 2,3, ... 9 lần lượt được tính số điểm tương ứng với số tự nhiên trên cây bài. Tổng số điểm của người chơi sẽ được so sánh với người cầm chương, ai có điểm cao hơn sẽ thắng, người thắng sẽ được lấy tiền người thua tương ứng với số tiền đặt cửa. Nếu trong trường hợp hai người có cùng điểm với nhau thì sẽ so sánh cây bài to nhất trong bài của người chơi với thứ tự ưu tiên theo chất (Rô > Cơ > Tép > Bích). Nếu khi đánh bạc có ai được 9 hoặc 10 điểm thì người thua sẽ phải trả gấp đôi số tiền.

Số tiền các bị cáo xác định sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Khi tham gia đánh bạc, H khai sử dụng 200.000 đồng, T khai sử dụng khoảng 700.000 đồng, S khai sử dụng 1.240.000 đồng, Ch khai sử dụng khoảng 750.000 đồng, D khai sử dụng 980.000 đồng, T khai sử dụng khoảng hơn 400.000 đồng, Đ khai sử dụng khoảng 300.000 đồng, V khai sử dụng khoảng 950.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc là 5.520.000 đồng nhưng đều thừa nhận số tiền 7.750.000 đồng mà Cơ quan điều tra điều tra bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, mặt khác tại phiên tòa các bị cáo xác định số tiền trước khi các bị cáo bỏ ra đánh bạc bản thân các bị cáo không kiểm đếm chính xác.

Đối với số tiền bị tạm giữ trên người của các bị cáo, Ch, Đ khai sử dụng vào việc đánh bạc. T khai sử dụng 1.200.000 đồng trong tổng số tiền 4.200.000 đồng để đánh bạc. H, D khai không sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc được xác định là 10.250.000 đồng gồm: 7.750.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang + 500.000 đồng (tạm giữ trên người Nguyễn Văn Ch) + 800.000 đồng (tạm giữ trên người Nguyễn Trọng Đ) + 1.200.000 đồng (trong tổng số 4.200.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn T).

Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSPY, ngày 10/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Dương Văn V, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng Đ về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Dương Văn V, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng Đ phạm tội: Đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Dương Văn V từ 12-15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17- 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù tại bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020 (được trừ đi thời gian tạm giữ của bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020 từ ngày 03/06/2019 đến ngày 06/06/2019 và trừ đi thời gian tạm giữ của lần phạm tội này từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 07 - 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Văn D 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

- Bị cáo Lê Công T 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Trọng Đ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Giao các bị cáo Ch, T, D, T, H, Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thành Công, thị xã Phổ, tỉnh Thái Nguyên Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Dương Văn V từ 13-15 triệu đồng; phạt bị cáo Ngô Văn S từ 12-14 triệu đồng; phạt các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng Đ mỗi bị cáo từ 10 - 12 triệu đồng.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền được xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: Bộ bài tú lơ khơ 36 quân; 01 chiếc cối là dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại các bị cáo: Nguyễn Văn D 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn H 2.100.000 đồng; Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng (trong tổng số tiền 4.200.000 đồng tạm giữ trên người của T khi bắt quả tang). Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số điện thoại di động tạm giữ trên người các bị cáo, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo đều không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của các bị cáo hứa sửa chữa và xin mức án thấp nhất, các bị cáo Ch, T, D, T, H, Đ xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực

hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến nhưng đã có lời khai trong hồ sơ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ, 30 phút ngày 23/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn Ch ở xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Dương Văn V, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng Đ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "*Ba cây*" được thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.750.000 đồng (Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam), 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân và 01 chiếu nhựa màu xanh có hoa văn được các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra còn tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H 01 điện thoại SamSung Galaxy J2, cùng số tiền 2.100.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại OPPO màu vàng cùng số tiền 500.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Trọng Đ 01 điện thoại OPPO màu vàng cùng số tiền 800.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Văn D 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 cùng số tiền 3.000.000 đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Văn T 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 cùng số tiền 4.200.000 đồng. Tạm giữ trên người Lê Công T 01 điện thoại Nokia C1; tạm giữ trên người Ngô Văn S 01 điện thoại OPPO.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, qua xét hỏi công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **10.250.000 đồng** (gồm: 7.750.000đồng tạm giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang + 500.000đồng(tạm giữ trên người Nguyễn Văn Ch) + 800.000 đồng (tạm giữ trên người Nguyễn Trọng Đ) + 1.200.000 đồng (trong tổng số 4.200.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn T).

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng số 71/CT-VKSPY, ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, tuy nhiên trong vụ án này Nguyễn Văn Ch là chủ nhà đồng ý cho các con bạc khác tham gia đánh bạc tại nhà mình và trực tiếp tham gia đánh bạc do đó bị cáo là người có vai trò cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo D, T, H, T, V, S, Đ tham gia đánh bạc tích cực cho đến khi bị bắt nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn V và bị cáo Ngô Văn S đều là người có nhân thân xấu đã từng phạm tội đánh bạc, cụ thể: bị cáo V năm 2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù, về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020 (hiện bị cáo đang chấp hành bản án này tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên); bị cáo S năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 165/2017/HS-PT ngày 24/11/2017 (bị cáo đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích).

Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Đ trước đó chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý lý về hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên được coi là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D,

Lê Công T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Ch, T, D, T, H, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Ngô Văn S có bố là ông Ngô Văn Diễm và mẹ là bà Nguyễn Thị Chiến đều là những người có công với Nhà nước ông Diễm được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng 3, bà Chiến được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên cho bị cáo Ngô Văn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình: Bị cáo Dương Văn V, Ngô Văn S là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội đánh bạc nên cần buộc các bị cáo V, S phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Văn V cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình và buộc bị cáo phải chịu chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch là chủ nhà đồng thời tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án cao hơn các bị cáo khác, nhẽ ra cần xử phạt tù giam bị cáo, tuy nhiên sau khi cân nhắc xem xét nhân thân bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay, quy mô cũng như tính của vụ án thấy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo không phải là người cầm đầu, chỉ huy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 bị có đủ điều kiện được hưởng án treo nên chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Riêng các bị cáo T, D, T, H, Đ chỉ là các con bạc đến tham gia đánh bạc, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo T, D, T, H được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[7] *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định sung công quỹ Nhà nước.

[8] *Về xử lý vật chứng vụ án*:

+ Đối với số tiền **10.250.000 đồng** (bao gồm 7.750.000đ thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang; 500.000đ tạm giữ trên người Nguyễn Văn Ch; 800.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Trọng Đ; 1.200.000đ trong tổng số

4.200.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn T) xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc cối các đối tượng sử dụng làm chiếu đánh bạc.

+ Đối với số tiền tạm giữ trên người của các bị cáo gồm: Nguyễn Văn D 3.000.000đ, Nguyễn Văn H 2.100.000đ, Nguyễn Văn T 3.000.000đ (trong tổng số tiền 4.200.000đ tạm giữ trên người của T khi bắt quả tang) quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo D, H, T không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số điện thoại di động tạm giữ trên người các bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch ; Dương Văn V, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Hình phạt chính:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Dương Văn V **12** (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **07** tháng tù tại bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Dương Văn V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **19** (Mười chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020. Được trừ đi thời gian tạm giữ của bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020 từ ngày 03/06/2019 đến ngày 06/06/2019 và trừ đi thời gian tạm giữ của lần phạm tội này từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lê Công T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Trọng Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về nghĩa vụ của người được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Phạt ba bị cáo Nguyễn Văn Ch, Dương Văn V, Ngô Văn S mỗi bị cáo 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

- Phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng Đ mỗi bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền **10.250.000đồng** (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- + Tạm giữ số tiền 8.100.000đồng, gồm Nguyễn Văn D 3.000.000đồng, Nguyễn Văn H 2.100.000đồng, Nguyễn Văn T 3.000.000đồng để đảm bảo thi hành án.

(Tại Ủy nhiệm chi số 127lập ngày 08/6/2020).

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 (ba mươi sáu) quân đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu cói màu xanh có hoa văn đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 04/6/2020).

4. Án phí: Căn cứ các Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Dương Văn V, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H; Nguyễn Trọng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự . Các bị cáo Nguyễn Văn Ch ; Dương Văn V, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Lê Công T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu, lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hải Chiêu

*** Nơi nhận:**

- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- *Sở Tư Pháp TN*
- *VKS thị xã Phổ Yên*
- *THADS thị xã Phổ Yên*
- *Công an thị xã Phổ Yên*
- *UBND xã nơi các bị cáo cư trú;*
- *Các bị cáo*
- *Lưu, lưu HS*

Nguyễn Hải Chiều